

Số: 41 /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ học nghề, tạo việc làm và tín dụng cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ ban hành Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2010 của Liên Bộ: Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” ban hành theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND Thành phố về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy định ban hành kèm quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại văn bản số 1884/SLĐTBXH-QLĐTN ngày 23/8/2013 và Báo cáo thẩm định số 2066/STP-VBPQ ngày 20/8/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa

bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch HĐND Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
(để báo cáo)
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND&ĐDBQH HN;
- CPVP, TH, Phòng chuyên viên;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: TNMT, VT (130b) *MR*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUY ĐỊNH

Về việc hỗ trợ học nghề, tạo việc làm và tín dụng cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ học nghề, tạo việc làm và tín dụng cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người lao động thuộc các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường (sau đây gọi tắt là người lao động), có đủ các điều kiện sau:

1. Có hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi;
2. Trong độ tuổi lao động (đối với nam từ đủ 15 tuổi đến dưới 60 tuổi; đối với nữ từ đủ 15 tuổi đến dưới 55 tuổi);
3. Có nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, vay vốn tạo việc làm.

Điều 3. Những trường hợp sau đây không thuộc đối tượng áp dụng Quy định này

1. Người lao động thuộc các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông đã được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, điều 13 quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố;

2. Người lao động thuộc các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu

dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư đã được hỗ trợ theo quy định tại khoản 3, điều 13 quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố;

3. Người lao động thuộc các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp nhưng đất đó thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn;

4. Người lao động thuộc các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường, trạm, trại, công ty nông lâm nghiệp;

5. Người lao động thuộc các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp sử dụng chung của các nông, lâm trường, trạm, trại, công ty nông lâm nghiệp;

6. Người lao động không có nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, vay vốn tạo việc làm.

Điều 4. Thời hạn giải quyết chính sách hỗ trợ

Người lao động thuộc đối tượng quy định tại điều 2 của quy định này được hưởng chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề một lần trong thời hạn 03 năm kể từ khi có quyết định thu hồi đất.

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ một lần kinh phí học nghề và đi lao động ở nước ngoài theo quy định này.

Điều 6. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ cho người lao động học nghề ngắn hạn theo quy định tại điều 7 của quy định này, được bố trí từ Ngân sách Thành phố dành cho việc dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “ Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1956/QĐ-TTg).

2. Kinh phí hỗ trợ cho người lao động học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng theo quy định tại điều 8 của quy định này, được bố trí từ kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề nằm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được phê duyệt.

3. Kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại điều 11 của quy định này được bố trí từ Ngân sách Thành phố (ứng qua Quỹ Phát triển đất Thành phố).

4. Kinh phí hỗ trợ cho người lao động vay vốn để học nghề từ nguồn vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Kinh phí hỗ trợ cho người lao động vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn Ngân sách Thành phố bổ sung hàng năm cho Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố thực hiện.

Chương II **HỖ TRỢ HỌC NGHỀ**

Điều 7. Hỗ trợ học nghề ngắn hạn

1. Học nghề ngắn hạn bao gồm: Học nghề ở trình độ sơ cấp nghề và học nghề dưới 3 tháng.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Người lao động được hưởng các chính sách học nghề ngắn hạn theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg, bao gồm:

a) Hỗ trợ chi phí học nghề, mức tối đa là 3.000.000 đồng/người/khóa học;

b) Hỗ trợ tiền ăn với mức 15.000 đồng/người/ngày thực học;

c) Hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học đối với người học nghề ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

3. Phương thức hỗ trợ:

Người lao động có nhu cầu học nghề ngắn hạn đăng ký với các cơ sở dạy nghề có chức năng dạy nghề hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi có hộ khẩu thường trú để được học nghề.

Các chính sách hỗ trợ chi phí học nghề, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động quy định tại khoản 2, điều này chỉ được thực hiện thông qua cơ sở dạy nghề (không trả trực tiếp cho người lao động) khi người lao động được nhận vào cơ sở dạy nghề.

Điều 8. Hỗ trợ học phí học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng

1. Nội dung hỗ trợ.

Người lao động được hỗ trợ học phí để học nghề theo các cấp trình độ đào tạo trung cấp nghề hoặc cao đẳng nghề.

2. Mức hỗ trợ học phí.

Mức hỗ trợ học phí học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở dạy nghề, nhưng tối đa không quá mức trần học phí quy định đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội, cụ thể:

a) Đối với trình độ trung cấp nghề (hệ học 2 năm), không quá 12.000.000 đồng/người/khóa học;

b) Đối với trình độ trung cấp nghề (hệ học 3 năm), không quá 18.000.000 đồng/người/khóa học;

c) Đối với trình độ cao đẳng nghề không quá 20.100.000 đồng/người/khóa học;

Mức trần học phí này được điều chỉnh theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hỗ trợ.

Người lao động học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng được hỗ trợ một lần trực tiếp bằng tiền mặt khoản học phí (sau khi kết thúc khóa học) tại UBND cấp huyện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điều 13 quy định này.

Chương III

HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM

Điều 9. Hỗ trợ tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm

Người lao động có nhu cầu tìm việc làm được tư vấn học nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm giới thiệu việc làm Hà Nội (Số 285 phố Trung Kính, quận Cầu Giấy), Trung tâm Giới thiệu việc làm số 2 Hà Nội (Số 144 phố Trần Phú, quận Hà Đông) hoặc tại phiên giao dịch việc làm lưu động tại các điểm giao dịch ở các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố.

Điều 10. Chính sách đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhận nhiều lao động bị thu hồi đất nông nghiệp vào làm việc

Cơ sở sản xuất kinh doanh nhận nhiều lao động bị thu hồi đất nông nghiệp vào làm việc được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Nội dung hỗ trợ:

Người lao động có nhu cầu đi lao động ở nước ngoài được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 100% học phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định của pháp luật về người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo mức quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian đi học nghề, học ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức với mức 15.000 đồng/ngày thực học (2 buổi).

d) Hỗ trợ tiền đi lại 01 lượt đi và về từ nơi cư trú đến nơi học, đối với học viên ở cách địa điểm trên 15km theo giá vé thông thường của phương tiện đi lại công cộng tại thời điểm thanh toán.

2. Phương thức hỗ trợ:

Người lao động chỉ được hỗ trợ bằng tiền một lần cho từng nội dung hỗ trợ theo quy định tại tiết a, b, c, d khoản 1, điều này.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điều 13 quy định này.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ HỌC NGHỀ, HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM

Điều 12. Lập và phê duyệt phương án hỗ trợ giải quyết việc làm và học nghề

1. Khi thực hiện các điều 52, 53, 54, 55, 56, 57 quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND cấp huyện chỉ đạo Chủ đầu tư phối hợp với Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổ chức điều tra, lập danh sách lao động thuộc đối tượng quy định tại điều 2 quy định này và lao động có nhu cầu hỗ trợ học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng theo quy định tại điều 8 quy định này (việc thống kê, điều tra, xác nhận về danh sách và nhu cầu hỗ trợ học nghề được thực hiện đồng thời với việc kê khai, điều tra, khảo sát, xác nhận về diện tích đất, nguồn gốc sử dụng đất ... làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp theo quy định hiện hành).

UBND cấp huyện phê duyệt danh sách lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2 điều 2 quy định này (trong đó ghi rõ danh sách lao động

đăng ký nhu cầu hỗ trợ học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng theo quy định tại điều 8 quy định này) kèm theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ danh sách, nhu cầu hỗ trợ học nghề của người lao động do UBND cấp huyện phê duyệt, Chủ đầu tư dự án lập, trình UBND cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng theo mức quy định tại khoản 2 điều 8 quy định này và có trách nhiệm chuyển toàn bộ kinh phí hỗ trợ này về Ngân sách Thành phố trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày UBND cấp huyện có quyết định phê duyệt. Kinh phí hỗ trợ được tính trong tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của dự án.

Điều 13. Quy trình, thủ tục hỗ trợ học phí học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng; hỗ trợ đi lao động ở nước ngoài

1. Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa học nghề ở trình độ trung cấp, cao đẳng (đối với người lao động đề nghị hỗ trợ học phí học nghề ở trình độ trung cấp, cao đẳng) hoặc kết thúc khóa học và hoàn thành các nội dung công việc chuẩn bị đi lao động ở nước ngoài (đối với người lao động đề nghị hỗ trợ đi lao động ở nước ngoài), người lao động làm đơn (mẫu đơn kèm theo) đề nghị cấp tiền hỗ trợ gửi UBND cấp huyện (Bộ phận một cửa) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, kèm theo các giấy tờ sau:

a) Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp (có kèm theo danh sách lao động) do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất bị thu hồi cấp (bản chứng thực);

b) Sổ đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình (bản chứng thực);

c) Hóa đơn (hợp lệ) thu học phí, các khoản phí của các cơ quan, đơn vị (bản chính).

2. UBND cấp huyện (Bộ phận một cửa) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của người lao động, xem xét, giải quyết:

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng nghề theo quy định tại khoản 1 điều này, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện xem xét, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ học nghề, tìm việc làm hoặc công văn trả lời người lao động (trong đó nêu rõ lý do) đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ và chuyển trả Bộ phận một cửa.

- Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình, UBND cấp huyện có trách nhiệm ban hành quyết định hỗ trợ.

- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện ký quyết định hỗ trợ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ phận một cửa để thực hiện thanh toán, chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động theo quy định (người lao động xuất trình chứng minh thư nhân dân và giấy hẹn).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tạm ứng kinh phí chi trả hỗ trợ cho người lao động theo quy định tại khoản 2 điều này và được Ngân sách Thành phố (ứng qua Quỹ Phát triển đất Thành phố) hoàn trả hàng quý. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kinh phí và có văn bản gửi Quỹ Phát triển đất Thành phố làm thủ tục hoàn ứng theo quy định.

Hàng năm, Ngân sách Thành phố hoàn trả Quỹ Phát triển đất Thành phố các khoản kinh phí đã ứng quy định tại khoản 2 điều này.

Chương V

HỖ TRỢ TÍN DỤNG

Điều 14. Vay vốn để học nghề

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Điều 15. Vay vốn tạo việc làm trong nước

Người lao động có nhu cầu vay vốn được ưu tiên vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết làm Thành phố. Mức vay tối đa 20 triệu đồng/01 chỗ làm việc mới được tạo ra.

Điều 16. Vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được vay vốn 01 lần với lãi suất ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để chi trả các chi phí cần thiết để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Mức cho vay tối đa bằng tổng chi phí cần thiết mà người lao động phải đóng góp theo quy định ghi trên hợp đồng đối với từng thị trường lao động.

Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hiện hành với người lao động không thuộc huyện nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thời hạn cho vay tối đa bằng thời gian đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng.

Nguồn vốn cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung hàng năm cho Quỹ quốc gia giải quyết việc làm ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố thực hiện.

Điều 17. Quy trình, thủ tục cho vay vốn

Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Phân công trách nhiệm

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện tổ chức, triển khai và giám sát việc thực hiện Quyết định này; định kỳ (hoặc đột xuất) tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố về tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động theo quy định này;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chế độ chính sách liên quan đến các đối tượng thụ hưởng;

c) Chủ trì phối hợp với Ban chỉ đạo Giải phóng mặt bằng Thành phố hướng dẫn các Chủ đầu tư, UBND cấp huyện lập, phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; phê duyệt kinh phí hỗ trợ, chi trả cho người lao động;

d) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của ngành mình đối với UBND các quận, huyện, thị xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở đào tạo nghề, các doanh nghiệp tiếp nhận lao động bị thu hồi đất vào học nghề, giải quyết việc làm, đi lao động nước ngoài;

đ) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố hướng dẫn về quy trình, thủ tục cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp vay vốn để tự tạo việc làm, học nghề, đi xuất khẩu lao động.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, tổng hợp, cân đối nguồn kinh phí để tham mưu cho UBND Thành phố bố trí kế hoạch vốn thực hiện hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn, hỗ trợ cho người lao động đi lao động ở nước ngoài theo quy định này;

b) Phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, tham mưu cho UBND Thành phố bố trí kinh phí bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm Thành phố; hoàn trả Quỹ Phát triển đất Thành phố các khoản hỗ trợ đã ứng theo quy định tại điều 13 quy định này.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện quyết định này;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, tham mưu cho UBND Thành phố bổ sung kinh phí cho Quỹ quốc gia về việc làm Thành phố và hoàn trả các khoản hỗ trợ Quỹ Phát triển đất Thành phố đã ứng chi;

c) Thông báo tài khoản, hướng dẫn chủ đầu tư các dự án thu hồi đất nông nghiệp chuyên kinh phí hỗ trợ về Ngân sách Thành phố;

d) Kiểm tra, hướng dẫn thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp nhận nhiều lao động bị thu hồi đất nông nghiệp làm thủ tục vay vốn (nếu có yêu cầu);

b) Hướng dẫn quy trình, thủ tục vay vốn để tự tạo việc làm, học nghề, đi xuất khẩu lao động cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện thực hiện cho vay vốn đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo đúng quy định.

5. Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Thành phố:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, UBND cấp huyện, Chủ đầu tư điều tra, xác nhận, phê duyệt danh sách người lao động thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định (lập kèm quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp);

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Quỹ Phát triển đất Thành phố đề xuất UBND Thành phố phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện hỗ trợ cho người lao động đi lao động ở nước ngoài theo quy định này;

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát UBND cấp huyện, Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong thực hiện quy định này.

6. Quỹ phát triển đất Thành phố:

Thực hiện hoàn trả UBND cấp huyện kinh phí đã tạm ứng chi hỗ trợ học phí học nghề ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng và các khoản hỗ trợ người lao động đi lao động ở nước ngoài theo quy định này.

7. UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chủ đầu tư điều tra, lập, thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt: danh sách người lao động thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này; kinh phí hỗ trợ học nghề ở trình độ trung cấp, cao đẳng;

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra, trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án chi trả các khoản hỗ trợ cho người lao động theo quy định này;

c) Giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp theo thẩm quyền (kèm danh sách lao động trong hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này) cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp;

d) Ứng kinh phí để chi trả kịp thời các khoản hỗ trợ cho người lao động theo quy định này, sau khi quyết định phê duyệt chi trả các khoản hỗ trợ;

đ) Tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn gắn với giải quyết việc làm cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn phù hợp với phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện;

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

Xác nhận (bằng văn bản), niêm yết công khai danh sách lao động trong hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này; nhu cầu đăng ký hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tìm việc làm ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại điều 8 quy định này;

Việc xác nhận, niêm yết công khai được thực hiện đồng thời với trình tự, thủ tục xác nhận, niêm yết xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, diện tích đất ...trong trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

9. Trách nhiệm của chủ đầu tư các dự án có thu hồi đất nông nghiệp

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, lập, xác nhận danh sách người lao động được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này; nhu cầu hỗ trợ theo quy định này;

b) Chuyển tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt về Ngân sách Thành phố theo quy định tại khoản 2, điều 12 của quy định này.

10. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp

Kê khai chính xác về số lao động trong gia đình, về nhu cầu đăng ký hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP TIỀN HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỌC NGHỀ, HỖ TRỢ CHI PHÍ
ĐI LAO ĐỘNG CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: UBND huyện.....
(nơi đăng ký hộ khẩu thường trú)

Họ và tên:..... Nam, Nữ
Sinh ngày..... tháng.....năm Dân tộc:Tôn giáo:.....
Số CMTND:..... Nơi cấp:.....Ngày cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện tại:.....
Trình độ học vấn:.....Điện thoại liên hệ:.....

Thuộc đối tượng người bị thu hồi đất nông nghiệp theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.

Tôi chưa được hỗ trợ học nghề, tìm việc làm theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Tôi làm đơn này đề nghị được xem xét hỗ trợ học phí học nghề, tìm việc làm theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ:
(Đề nghị đánh dấu vào các ô đề nghị hỗ trợ):

- Học phí học nghề
- Học phí học ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức
- Chi phí khám sức khỏe
- Chi phí làm hộ chiếu, thị thực lý lịch tư pháp đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.
- Hỗ trợ tiền ăn
- Hỗ trợ tiền đi lại

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: đồng (bằng chữ:)

Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./pe

....., ngày tháng ... năm 20....

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)